

**DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG, HÌNH THỨC ĐÀO TẠO THƯỜNG XUYÊN, NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số 189/QĐ-CĐSP ngày 18 tháng 06 năm 2026 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định)

I. ĐỐI TƯỢNG TỐT NGHIỆP THPT

STT	Số CMND	Họ tên	Ngày sinh	Dân tộc	Năm TN THPT	ĐT UT	KV UT	Điểm UT quy đổi	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm XT	Mã tổ hợp	Mã PT
1	036***007487	VŨ BÍCH NGỌC	14/10/2000	Kinh	2018			0	8.00	8.53	8.93	25.46	X70	200
2	036***013123	LÃ THỊ PHONG LAN	30/09/2007	Kinh	2025		2NT	0.33	8.07	8.30	8.70	25.40	C03	200
3	036***005984	NGÔ THUY TRANG	01/07/2004	Kinh	2022			0	8.47	8.13	8.70	25.30	X70	200
4	035***008915	ĐINH THẢO NGUYỄN	13/04/2007	Kinh	2025		2NT	0.34	7.63	8.80	8.50	25.27	C03	200
5	036***011334	TRIỆU PHƯƠNG LINH	18/07/2003	Kinh	2021			0	7.90	8.47	8.80	25.17	X70	200
6	036***012386	ĐÀO THỊ HƯƠNG LAN	08/03/2000	Kinh	2018			0	8.37	8.83	7.87	25.07	C00	200
7	036***011450	LƯƠNG THỊ THANH	02/01/1995	Kinh	2013			0	7.50	9.47	8.03	25.00	C03	200
8	036***001954	NGUYỄN THÚY HẰNG	31/01/2002	Kinh	2020			0	8.20	8.27	8.53	25.00	C00	200
9	036***000181	NGUYỄN THU HÀ	03/01/2007	Kinh	2025		2NT	0.4	7.33	8.00	8.63	24.36	X70	200
10	036***018055	PHẠM THỊ NGỌC	24/01/2007	Kinh	2025		2NT	0.42	7.97	7.80	7.87	24.06	C00	200
11	010***000010	NGUYỄN THỊ HẠNH	08/06/1999	Kinh	2017			0	7.37	8.17	8.47	24.01	X70	200
12	036***008696	VŨ THỊ NGỌC ÁNH	29/05/2002	Kinh	2020			0	7.77	7.60	8.27	23.64	C00	200
13	036***004738	TRẦN THỊ THU TRANG	18/03/1994	Kinh	2012			0	7.27	7.97	8.37	23.61	C00	200
14	036***008132	PHẠM THỊ NHUNG	25/11/2001	Kinh	2019			0	8.20	7.43	7.97	23.60	X70	200
15	036***016805	TRẦN PHƯƠNG LINH	07/08/2006	Kinh	2025		2NT	0.47	7.93	7.43	7.60	23.43	X70	200
16	036***007949	PHẠM THỊ THU TRANG	15/01/2002	Kinh	2020			0	7.43	8.07	7.80	23.30	C00	200
17	036***005989	PHẠM THỊ LINH CHI	13/01/2004	Kinh	2022			0	8.10	7.03	8.13	23.26	X70	200
18	035***002616	CÙ THỊ LINH	02/06/2002	Kinh	2020			0	7.57	6.83	8.43	22.83	X70	200

19	036***000159	PHẠM CẨM VI	04/05/2006	Kinh	2024			0	7.53	7.17	8.07	22.77	X70	200
20	036***005579	TRẦN THỊ MAI	22/05/2000	Kinh	2021			0	7.63	7.37	7.77	22.77	X70	200
21	036***018629	TRẦN THỊ HUYỀN TRANG	20/10/1995	Kinh	2013			0	7.17	8.23	7.33	22.73	C03	200
22	036***002327	BÙI THỊ NGÀ	16/12/1998	Kinh	2016			0	6.93	7.87	7.90	22.70	C00	200
23	036***5012830	TRẦN THỊ DIỆU QUỲNH	25/09/1995	Kinh	2013			0	7.47	7.03	8.03	22.53	X70	200
24	066***021938	NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH	19/05/1996	Kinh	2014			0	7.70	7.40	7.43	22.53	X70	200
25	036***004621	NGUYỄN THỊ LƯƠNG	17/12/1999	Kinh	2017			0	6.80	7.80	7.77	22.37	X70	200
26	036***013750	VŨ THỊ DUNG	13/08/1990	Kinh	2008			0	7.47	7.67	7.23	22.37	X70	200
27	036***008627	PHAN THỊ LAN	12/02/1985	Kinh	2003	05		1	6.57	6.57	8.13	22.27	M00	406
28	036***9007797	PHẠM THỊ THU PHƯƠNG	17/11/1999	Kinh	2017			0	7.17	7.30	7.77	22.24	X70	200
29	036***013918	VŨ THỊ KIM THÙY	12/08/1993	Kinh	2011			0	6.83	7.50	7.87	22.20	X70	200
30	036***007500	BÙI THỊ HỒNG NHUNG	18/11/1998	Kinh	2016			0	7.23	7.67	7.30	22.20	X70	200
31	036***002777	NGUYỄN THỊ HỒNG NHẬN	01/01/2007	Kinh	2025		2NT	0.5	7.03	7.57	7.00	22.10	C00	200
32	049***007621	PHAN THỊ HỒNG NGỌC	12/02/1991	Kinh	2009			0	6.63	8.03	7.30	21.96	C03	200
33	036***008920	VŨ THỊ TRẢ MY	10/06/2007	Kinh	2025		2NT	0.5	7.40	7.43	6.63	21.96	C03	200
34	036***018464	PHẠM THỊ THÊU	15/04/2005	Kinh	2003			0	7.57	6.67	7.53	21.77	X70	200
35	036***004784	NGUYỄN THANH HẰNG	10/11/1988	Kinh	2006			0	6.77	7.70	7.23	21.70	C03	200
36	036***007097	PHẠM THỊ HƯỜNG	08/05/1992	Kinh	2010			0	6.33	7.93	7.40	21.66	X70	200
37	038***007729	LẠI THỊ NGỌC ÁNH	24/12/2005	Kinh	2024			0	7.17	7.10	7.37	21.64	C00	200
38	036***006403	HOÀNG NGỌC LÂM	06/01/1986	Kinh	2003			0	7.23	7.47	6.93	21.63	C00	200
39	036***0006069	TRẦN THỊ ANH	16/04/2000	Kinh	2018			0	7.37	6.73	7.50	21.60	X70	200
40	036***002466	LƯU THỊ THÙY VÂN	21/11/1990	Kinh	2008			0	7.27	7.03	7.27	21.57	C00	200
41	036***018229	MAI THỊ ÁNH	07/06/1993	Kinh	2011			0	6.60	7.77	7.10	21.47	C03	200
42	036***005048	VŨ THỊ THÚY HẰNG	13/07/2007	Kinh	2025		2NT	0.5	6.37	7.00	7.57	21.44	C03	200
43	034***009746	PHẠM THỊ HÒA	19/12/1996	Kinh	2014			0	6.43	7.70	7.30	21.43	C03	200
44	036***002786	LẠI THỊ HUYỀN TRANG	10/02/1987	Kinh	2005	05		1	6.53	7.00	6.80	21.33	C00	200
45	036***017664	MAI NHƯ QUỲNH	22/10/2007	Kinh	2025		2NT	0.5	6.37	6.87	7.53	21.27	C03	200

46	036***000717	TRẦN THỊ THÊM	03/05/1991	Kinh	2009			0	6.93	6.83	7.47	21.23	C00	200
47	036***003160	VŨ THỊ ÁNH TUYẾT	10/03/1995	Kinh	2013			0	7.33	6.77	7.07	21.17	C00	200
48	034***010640	THIỆU MAI PHƯƠNG	09/12/2007	Kinh	2025		2	0.25	6.63	6.93	7.27	21.08	C00	200
49	036***002379	HOÀNG PHƯƠNG THẢO	25/11/2005	Kinh	2023			0	6.67	6.73	7.67	21.07	X70	200
50	036***012682	TRẦN THỊ HUYỀN	14/11/1990	Kinh	2008			0	7.30	6.43	7.23	20.96	X70	200
51	036***005650	NGUYỄN THỊ DỊU	19/12/1999	Kinh	2017			0	6.87	6.47	7.60	20.94	X70	200
52	036***009957	NGÔ NGỌC LAN	25/10/2001	Kinh	2019			0	7.13	6.47	7.27	20.87	X70	200
53	036***011293	NGUYỄN THỊ DIỄM QUỲNH	29/09/2002	Kinh	2020			0	6.33	6.83	7.67	20.83	X70	200
54	036***000112	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	19/01/2001	Kinh	2019			0	6.33	7.07	7.40	20.80	X70	200
55	036***014117	VŨ THỊ HƯƠNG	20/02/1991	Kinh	2009			0	6.47	6.53	7.70	20.70	X70	200
56	036***004513	PHẠM THỊ THU HIỀN	14/12/1996	Kinh	2014			0	7.30	5.97	7.40	20.67	X70	200
57	036***001779	HOÀNG THỊ HUYỀN TRANG	31/10/1993	Kinh	2011			0	6.37	8.30	5.93	20.60	C03	200
58	037***000317	TRẦN THỊ PHƯƠNG THANH	05/10/2006	Kinh	2024			0	6.27	6.63	7.63	20.53	X70	200
59	036***001527	TRẦN THỊ HỒNG NHUNG	08/11/1994	Kinh	2012			0	6.43	7.40	6.67	20.50	C03	200
60	036***005053	NGUYỄN THỊ HÀ	29/11/1985	Kinh	2003			0	6.37	7.00	7.07	20.44	X70	200
61	036***000382	ĐẶNG THỊ PHƯƠNG	15/03/1996	Kinh	2014			0	6.83	6.53	6.90	20.26	X70	200
62	036***013734	PHẠM THỊ THẢO	19/11/1997	Kinh	2015			0	6.47	6.40	7.33	20.20	X70	200
63	036***017979	PHẠM THỊ HÀ	22/07/1993	Kinh	2012			0	6.03	7.03	7.13	20.19	X70	200
64	034***006796	NGUYỄN THỊ NỤ	01/11/1990	Kinh	2008			0	6.50	6.80	6.67	19.97	C03	200
65	036***004288	ĐỖ THỊ PHƯƠNG THẢO	15/05/1991	Kinh	2009			0	6.17	6.90	6.83	19.90	C03	200
66	036***012134	TRỊNH THỊ THU CÚC	08/11/2000	Kinh	2018			0	5.90	6.77	7.20	19.87	C00	200
67	036***021499	ĐÌNH THỊ NGOAN	27/08/1991	Kinh	2009			0	6.03	6.63	6.77	19.43	X70	200
68	077***000657	LÊ THỊ THU HOÀI	05/10/1991	Kinh	2009			0	6.27	7.00	5.93	19.20	C03	200
69	036***023323	ĐÌNH HỒNG THẨM	27/11/1994	Kinh	2012			0	6.23	6.70	6.20	19.13	X70	200
70	036***017772	VŨ PHƯƠNG THẢO	24/09/1997	Kinh	2015			0	5.77	6.83	6.40	19.00	C03	200
71	035***004430	TRẦN THỊ HỒNG NHUNG	05/12/1995	Kinh	2017			0	6.43	6.07	6.47	18.97	X70	200

II. ĐỐI TƯỢNG TỐT NGHIỆP TCSP MẦM NON

STT	Số CCCD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm TBC HT	Ghi chú
72	036***002867	LƯƠNG THỊ HỒNG QUYÊN	01/07/1995	Nữ	Kinh	8.8	
73	036***005394	TRẦN THỊ THANH HƯƠNG	08/02/1986	Nữ	Kinh	8.8	
74	030***000985	ĐẶNG THỊ THU MINH	04/04/1996	Nữ	Kinh	8.7	
75	033***002059	ĐỖ TÚ ANH	07/02/1989	Nữ	Kinh	8.4	
76	019***005802	TẠ THỊ HIỀN	10/07/1982	Nữ	Kinh	8.2	
77	036***006926	VŨ THỊ LOAN	11/10/2000	Nữ	Kinh	8.1	
78	036***001077	TRẦN THỊ THANH THUY	07/02/1986	Nữ	Kinh	8.1	
79	036***018912	PHẠM THỊ THÚY	02/06/1984	Nữ	Kinh	8.06	
80	036***022468	NGUYỄN THỊ YÊN	11/10/1990	Nữ	Kinh	8.0	
81	036***016196	ĐÀO THỊ HIỀN	26/06/1996	Nữ	Kinh	8.0	
82	036***023413	BÙI THỊ NHẢY	09/02/1993	Nữ	Kinh	8.0	
83	036***009945	NGUYỄN THỊ THU TRANG	14/10/1982	Nữ	Kinh	8.0	
84	036***014609	ĐẶNG THANH PHƯƠNG	31/03/1987	Nữ	Kinh	8.0	
85	036***013186	PHẠM THỊ NGÂN	06/07/1995	Nữ	Kinh	7.9	
86	036***005804	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	12/10/1990	Nữ	Kinh	7.7	
87	036***005714	NGUYỄN THỊ LAN ANH	06/05/1995	Nữ	Kinh	7.7	
88	036***022731	TRẦN THỊ HẰNG	10/06/1993	Nữ	Kinh	7.7	
89	036***010726	ĐINH THỊ KHUY	11/07/1991	Nữ	Kinh	7.7	
90	036***014350	NGUYỄN THU PHƯƠNG	10/10/1996	Nữ	Kinh	7.7	
91	036***005354	LÊ THỊ HOAN	03/08/1998	Nữ	Kinh	7.5	
92	031***021825	NGUYỄN THỊ TUYẾT	04/10/1990	Nữ	Kinh	7.5	
93	035***011043	TRẦN THỊ KIM OANH	18/12/1995	Nữ	Kinh	7.5	
94	011***000013	LÈNG THỊ LOAN	18/06/1990	Nữ	Thái	7.4	
95	036***019393	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	08/01/1995	Nữ	Kinh	7.4	
96	036***005659	NGUYỄN THỊ THÚY ANH	09/07/1994	Nữ	Kinh	7.4	
97	014***000212	LÒ THỊ QUỲ	10/06/1992	Nữ	Thái	7.3	
98	001***041035	NGUYỄN THỊ LIÊN	16/11/1996	Nữ	Kinh	7.3	

99	036***017025	NGUYỄN PHƯƠNG HOA	05/05/1995	Nữ	Kinh	7.3	
100	038***000820	PHẠM THỊ THỊNH	10/11/1987	Nữ	Mường	7.3	
101	036***019444	BÙI THỊ HUYỀN	08/10/1991	Nữ	Kinh	7.3	
102	036***005273	LÊ THỊ ĐIệp	20/09/1997	Nữ	Kinh	7.2	
103	036***010510	NGUYỄN PHƯƠNG THÚY	26/06/1995	Nữ	Kinh	7.1	
104	036***014367	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	26/02/1996	Nữ	Kinh	7.1	
105	036***009753	TRƯỜNG THỊ QUYÊN	18/09/1994	Nữ	Kinh	7.1	
106	036***017739	NGUYỄN THỊ KIM OANH	10/05/1996	Nữ	Kinh	7.1	
107	042***000121	NGUYỄN THỊ HỒNG LAM	08/03/1996	Nữ	Kinh	7.1	
108	026***012644	NGUYỄN HOÀNG YẾN	04/03/1991	Nữ	Kinh	7.0	
109	036***009671	NGUYỄN LAN ANH	26/10/1996	Nữ	Kinh	6.9	
110	036***008364	HOÀNG THỊ ÁNH	24/04/1992	Nữ	Kinh	6.8	

Danh sách gồm 110 thí sinh.

